

A decorative border consisting of a continuous line of red hearts, each with a black outline and a small black stem with a leaf, framing the central text.

**Đầu tư Thị trường chứng khoán: Giá
trị của thông tin**

Thị trường chứng khoán sôi động là nhờ có thông tin. Nhưng cũng nên xem lại có những loại thông tin nào và đã được sử dụng như thế nào?

Chỉ trong vòng chưa đầy một năm, số tài khoản đăng ký tại các công ty chứng khoán đã tăng gấp đôi, từ khoảng 30.000 lên 60.000 tài khoản với hơn 13 triệu cổ phiếu các loại. Ước tính có hơn 90% số tài khoản là của các cá nhân. Thị trường rất sôi động.

Ai có đủ thông tin?

Nhà vật lý lượng tử nổi tiếng người Đan Mạch, Niels Bohr, đã đóng góp một luận điểm lý thú về thị trường chứng khoán:

Trong số những người chơi chứng khoán, nhóm thứ nhất là những người hoàn toàn không có thông tin, chỉ “nhắm mắt” mua bán. Theo lý thuyết xác suất ngẫu nhiên, bình quân lãi hoặc lỗ của nhóm này đúng bằng của bình quân thị trường.

Nhóm thứ hai là những người có thông tin riêng từ bên trong (còn gọi là thông tin

nội gián), họ sẽ thu được siêu lợi nhuận. Nhưng nếu nhóm thứ nhất lãi hoặc lỗ theo bình quân thị trường, thì khoản siêu lợi nhuận này có từ đâu?

Đó chính là khoản lỗ của nhóm thứ ba, những người có thông tin nhưng không đầy đủ.

Kết luận của Niels Bohr là: khi không chắc mình thuộc nhóm thứ hai thì thà ở nhóm thứ nhất còn hơn. Nhưng trên thực tế, ít ai chịu chấp nhận điều đó.

Có lẽ trên thị trường Việt Nam khá nhiều người thuộc nhóm thứ ba mà vẫn đinh ninh tin là mình đang ở nhóm thứ hai. Còn những người thực sự thuộc nhóm thứ hai? Ít người biết đến họ. Không lớn tiếng bình luận, họ lặng lẽ thu lợi từ những biến động mà họ đã biết trước, thậm chí do chính họ tạo ra.

Mỗi người xử lý thông tin theo cách riêng

Có thể tạm phân loại các nhà đầu tư (hay người chơi) theo các thể loại như sau:

Thứ nhất, đó là những nhà đầu tư phân tích rất kỹ mọi thông tin về công ty phát hành cổ phiếu, về công nghệ, về thị trường đầu vào và đầu ra, về các đối thủ cạnh

tranh. Họ quyết định đầu tư theo thực chất của công ty. Đây là những nhà đầu tư biết bỏ tiền vào những công ty có triển vọng tốt, vì vậy họ giúp cho nền kinh tế phát triển tốt hơn.

Loại thứ hai, nghiên cứu rất kỹ thông tin của chứng khoán để thấy giá bình quân trong một thời gian dài. Khi giá tăng lên trên bình quân, họ tin là giá sẽ xuống, nên họ bán ra. Nhờ có nhiều người bán ra nên giá xuống. Ngược lại, khi giá xuống dưới mức bình quân, họ tin là giá sẽ lên, vậy là họ đi mua vào. Nhờ hành động mua vào mà giá lên. Như vậy, nhóm này góp phần làm ổn định thị trường.

Loại thứ ba lại có tâm lý ngược lại. Khi thấy giá một cổ phiếu lên, họ giả định là ngày mai sẽ lên nữa. Họ đổ xô đi mua. Vì họ đi mua mà giá càng lên. Một khi giá xuống, họ lại giả định ngày mai sẽ xuống nữa, vậy là vội vàng đi bán. Vì nhiều người bán mà giá đã xuống lại càng xuống. Nhóm thứ ba này thúc đẩy sự bất ổn định của thị trường.

Loại thứ tư là những người đầu tư theo bình quân thị trường. Họ mua một tập hợp rất nhiều loại chứng khoán khác nhau, tin là có thứ này xuống thì có thứ khác lên. Vị thế của họ tùy thuộc vào biến động của chung thị trường mà ít phụ thuộc vào một vài cổ phiếu cụ thể nào.

Loại thứ năm là những nhà đầu tư tập trung mua cổ phiếu của một công ty nhằm đến khi có thể đạt một phần kiểm soát công ty đó. Họ gần như “chung thủy” dài hạn với công ty đó và ít quan tâm đến những biến động nhất thời theo tâm lý thị trường.

Loại thứ sáu là những nhà đầu cơ rất ngắn hạn. Họ mua vào bán ra liên tục hàng ngày theo tin đồn nhanh, có khi sáng mua trưa bán. Thị trường gọi nhóm này là “gây nhiễu”.

Tất nhiên không phải ai cũng kiên định theo một cách hành xử đã chọn. Và ranh giới giữa các loại trên không phải bao giờ cũng rõ ràng. Nhưng nếu quan sát thị trường thời gian qua, có thể thấy không ít người thuộc loại thứ ba và loại thứ sáu.

Có nhiều loại thông tin

Có những lời tư vấn của những tổ chức chuyên môn, họ kinh doanh bằng cách đưa ra những lời tư vấn. Tuy nhiên, họ lại rất dè dặt trong những tình huống nhạy cảm. Thông thường họ không đưa ra những khẳng định chắc chắn vì phải lo cho uy tín của mình.

Có những thông tin của các công ty phát hành ra chứng khoán. Theo luật, những thông tin này phải được qua kiểm toán nên độ tin cậy khá tốt. Tuy nhiên, khi mà thị trường đang sốt thì ít ai để ý nhiều đến những thông tin này. Mà khả năng hiểu hết được những thông tin này không phải ai cũng có.

Có những thông tin của những cơ quan quản lý có nhiệm vụ chăm lo sự phát triển ổn định của thị trường. Ngày 31/3 và 3/4/2006, Ủy ban Chứng khoán đã có hai văn bản, gửi các trung tâm giao dịch chứng khoán và gửi Ngân hàng Nhà nước. Cả hai đều nhắc nhở về những rủi ro tiềm ẩn của thị trường và khuyến nghị các nhà đầu tư thận trọng.

Có những tin đồn trên thị trường mà chẳng biết từ đâu ra. Tất nhiên, những người tung ra tin này chẳng phải chịu trách nhiệm. Cũng chẳng loại trừ những tin đồn đưa ra với chủ đích đẩy giá lên hay kéo giá xuống.

Cuối cùng là những thông tin từ báo chí. Đó là những thông tin có địa chỉ xác thực của những người phải chịu trách nhiệm trước luật pháp về nội dung đăng tải. Hoặc báo chí đưa ra những thông tin có nguồn gốc rõ ràng. Hoặc báo chí đưa ra những

lời cảnh báo cho những người chơi mà không biết thông tin.